

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A1 - GVCN: LÊ THỊ HỒNG HÀ - TCTA

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A1	Bùi Việt Anh	10/08/2009		6A1	
2	7A1	Nguyễn Thị Vân Anh	25/06/2009	x	6A1	
3	7A1	Nguyễn Tú Anh	25/10/2009	x	6A1	
4	7A1	Nguyễn Bá Quốc Bảo	30/09/2009		6A1	
5	7A1	Nguyễn Tiến Bình	19/05/2009		6A1	
6	7A1	Nguyễn Chát	12/05/2009		6A1	
7	7A1	Lưu Quỳnh Chi	28/03/2009	x	6A1	
8	7A1	Nguyễn Linh Bảo Chi	19/06/2009	x	6A1	
9	7A1	Bùi Nhật Duy	10/10/2009		6A1	
10	7A1	Phạm Thị Xuân Đan	24/10/2009	x	6A1	
11	7A1	Nguyễn Hồ Hương Giang	03/05/2009	x	6A1	
12	7A1	Trương Quỳnh Giao	12/07/2009	x	6A1	
13	7A1	Nguyễn Hồng Minh Hà	31/08/2009	x	6A1	
14	7A1	Nguyễn Trần Nhã Hân	29/05/2009	x	6A1	
15	7A1	Nguyễn Đỗ Gia Huy	08/04/2009		6A1	
16	7A1	Nguyễn Lâm Huy	08/02/2009		6A1	
17	7A1	Tô Nguyễn Quang Huy	01/02/2009		6A1	
18	7A1	Vũ Minh Huyền	21/01/2009	x	6A1	
19	7A1	Huỳnh Nguyễn Tấn Hưng	10/07/2009		6A1	
20	7A1	Phùng Mai Khanh	05/09/2009	x	6A1	
21	7A1	Ngô Đoàn Minh Khoa	25/10/2009		6A1	
22	7A1	Đỗ Hoàng Minh Khôi	18/04/2009		6A1	
23	7A1	Phạm Minh Khôi	26/10/2009		6A1	
24	7A1	Cao Gia Kiệt	11/08/2009		6A1	
25	7A1	Lê Hoàng Tuấn Kiệt	28/02/2009		6A1	
26	7A1	Nguyễn Phan Ngọc Linh	11/05/2009	x	6A1	
27	7A1	Lê Bảo Minh	05/01/2009		6A1	
28	7A1	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	15/11/2009	x	6A1	
29	7A1	Nguyễn Bảo Ngọc	17/09/2009	x	6A1	
30	7A1	Phạm Hồng Ngọc	08/08/2009	x	6A1	
31	7A1	Vũ Thiện Nhân	14/10/2009		6A1	
32	7A1	Nguyễn Mai Ý Nhi	27/05/2009	x	6A1	
33	7A1	La Nguyễn Khương Như	28/06/2009	x	6A1	
34	7A1	Nguyễn Văn Trịnh Phú	07/02/2009		6A1	
35	7A1	Trần Hà Phương	04/11/2009	x	6A1	
36	7A1	Trần Anh Quý	29/10/2009		6A1	
37	7A1	Dương Tú Quỳnh	31/07/2009	x	6A1	
38	7A1	Lê Minh Sơn	18/01/2009		6A1	
39	7A1	Nguyễn Hữu Tâm	14/02/2009		6A1	
40	7A1	Phạm Thị Hồng Thắm	20/12/2009	x	6A1	
41	7A1	Nguyễn Minh Thắng	26/02/2009		6A1	
42	7A1	Dương Tuấn Thịnh	02/06/2009		6A1	
43	7A1	Nguyễn Vũ Phương Thùy	10/04/2009	x	6A1	
44	7A1	Vũ Minh Thư	06/04/2009	x	6A1	
45	7A1	Nguyễn Hoàng Đức Tuấn	15/03/2009		6A1	
46	7A1	Đặng Thanh Tùng	22/05/2009		6A1	
47	7A1	Huỳnh Phương Việt	23/10/2009		6A1	
48	7A1	Nguyễn Hoàng Việt	21/02/2009		6A1	
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0977768677

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A2 - GVCN: LƯƠNG THỊ THƠM - TCTA

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A2	Nguyễn Duy An	03/06/2009		6A2	
2	7A2	Lại Minh Anh	27/02/2009	x	6A2	
3	7A2	Nguyễn Duy Anh	06/01/2009		6A2	
4	7A2	Nguyễn Đức Anh	07/09/2009		6A2	
5	7A2	Nông Thị Triêm Ân	26/10/2009	x	6A2	
6	7A2	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11-11-2009		6A2	
7	7A2	Nguyễn Quang Bảo	06/06/2009		6A2	
8	7A2	Phạm Quỳnh Phương Đan	18/11/2009	x	6A2	
9	7A2	Bành Lê Hiếu Đình	12/02/2009	x	6A2	
10	7A2	Huỳnh Hoàng Gia Hân	12/11/2009	x	6A2	
11	7A2	Nguyễn Đình Hiếu	29/06/2009		6A2	
12	7A2	Dương Đức Hòa	25/12/2009		6A2	
13	7A2	Nguyễn Trần Gia Huy	03/05/2009		6A2	
14	7A2	Đinh Bá Hưng	19/02/2009		6A2	
15	7A2	Trần Vĩnh Hưng	07/10/2009		6A2	
16	7A2	Huỳnh Thiên Hy	01/06/2009	x	6A2	
17	7A2	Võ Lê Khanh	04/06/2009	x	6A2	
18	7A2	Nguyễn Hữu Khoa	28/09/2009		6A2	
19	7A2	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	12-05-2009		6A2	
20	7A2	Nguyễn Trần Anh Khôi	04/08/2009		6A2	
21	7A2	Trần Minh Khôi	21-11-2009		6A2	
22	7A2	Nguyễn Gia Kiệt	14/07/2009		6A2	
23	7A2	Ông Thị Thiên Kim	01/01/2009	x	6A2	
24	7A2	Nguyễn Hoàng Lân	22/04/2009		6A2	
25	7A2	Võ Minh Long	13/03/2009		6A2	
26	7A2	Trần Hà Mi	01/02/2009	x		
27	7A2	Lê Công Minh	17/02/2009		6A2	
28	7A2	Trần Bình Minh	04/01/2009		6A2	
29	7A2	Đặng Nguyễn Hoàng Nam	22/09/2009		6A2	
30	7A2	Phạm Nhật Nam	06/10/2009		6A2	
31	7A2	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	17/03/2009	x	6A2	
32	7A2	Hoàng Mẫn Nghi	04/05/2009	x	6A2	
33	7A2	Lê Minh Nghĩa	16/02/2009		6A2	
34	7A2	Đặng Hồ Yến Ngọc	10-11-2009	x	6A2	
35	7A2	Lê Thanh Ngọc	10/02/2009	x	6A2	
36	7A2	Lê Khôi Nguyên	07/09/2009		6A2	
37	7A2	Nguyễn Tuyết Như	22/09/2009	x	6A2	
38	7A2	Bùi Huy Phát	17/12/2009		6A2	
39	7A2	Vũ Nguyễn Anh Quân	12/10/2009		6A2	
40	7A2	Bùi Ngọc Cẩm Quyên	01/01/2009	x	6A2	
41	7A2	Nguyễn Quỳnh	26/09/2009		6A2	
42	7A2	Phạm San San	21/04/2009	x	6A2	
43	7A2	Bùi Trọng Minh Sơn	24/03/2009		6A2	
44	7A2	Lê Bá Hà Thanh	10/02/2009	x	6A2	
45	7A2	Ngô Việt Thành	08/10/2009		6A2	
46	7A2	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12-02-2009	x	6A2	
47	7A2	Phạm Ngọc Bảo Thy	30/09/2009	x	6A2	
48	7A2	Phan Ngọc Thùy Trâm	29/06/2009	x	6A2	
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0984985318

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A3 - GVCN: HUỲNH TRANG PHƯƠNG - TCTA

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A3	Cao Nguyễn Văn Anh	25/08/2009	x	6A3	
2	7A3	Lê Nguyễn Việt Anh	17/06/2009		6A3	
3	7A3	Lê Tuấn Anh	03/06/2009		6A3	
4	7A3	Nguyễn Dư Phương Anh	09/10/2009	x	6A3	
5	7A3	Tạ Trần Nguyên Anh	14/03/2009		6A3	
6	7A3	Trần Ngọc Phương Anh	15/07/2009	x	6A3	
7	7A3	Hoàng Đỗ Gia Bảo	16/10/2009		6A3	
8	7A3	Nguyễn Thiện Bảo	23/12/2009		6A3	
9	7A3	Hà Quế Chi	27/10/2009	x	6A3	
10	7A3	Nguyễn Khánh Doan	01/01/2009	x	6A3	
11	7A3	Đỗ Minh Duy	10/06/2009		6A3	
12	7A3	Trần Anh Duy	11/05/2009		6A3	
13	7A3	Trần Xuân Mỹ Duyên	09/02/2009	x	6A3	
14	7A3	Lê Nguyễn Khánh Đan	04/06/2009	x	6A3	
15	7A3	Nguyễn Tiến Đạt	14/10/2009		6A3	
16	7A3	Bùi Thế Đăng	03/04/2009		6A3	
17	7A3	Nguyễn Minh Đức	19/08/2009		6A3	
18	7A3	Đoàn Viết Tiến Hùng	16/06/2009		6A3	
19	7A3	Nguyễn Văn Tiến Hùng	09/09/2009		6A3	
20	7A3	Nguyễn Việt Hùng	30/04/2009		6A3	
21	7A3	Dương Gia Huy	28/03/2009		6A3	
22	7A3	Lê Sỹ Đăng Huy	08/05/2009		6A3	
23	7A3	Vũ Nam Khánh	30/12/2009		6A3	
24	7A3	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	28/01/2009		6A3	
25	7A3	Nguyễn Đăng Khoa	23/11/2009		6A3	
26	7A3	Dương Gia Linh	01/09/2009	x	6A3	
27	7A3	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	07/10/2009	x	6A3	
28	7A3	Tạ Bảo Linh	14/10/2009	x	6A3	
29	7A3	Trần Nguyễn Trúc Linh	13/08/2009	x	6A3	
30	7A3	Nguyễn Phan Tuấn Minh	30/05/2009		6A3	
31	7A3	Nguyễn Thái Minh	22/02/2009		6A3	
32	7A3	Đào Bình Nam	05/04/2009		6A3	
33	7A3	Nguyễn Thanh Đông Nghi	25/08/2009	x	6A3	
34	7A3	Dương Hoa Ngọc	17/03/2009	x	6A3	
35	7A3	Trần Lâm Như	03/01/2009	x	6A3	
36	7A3	Nguyễn Phan Thế Phong	04/04/2009		6A3	
37	7A3	Hà Duy Phúc	26/10/2009		6A3	
38	7A3	Lương Trần Minh Quân	20/09/2009		6A3	
39	7A3	Trịnh Hiếu Quân	15/08/2009		6A3	
40	7A3	Trần Nguyễn Như Quỳnh	17/01/2009	x	6A3	
41	7A3	Võ Nguyễn Trúc Quỳnh	25/12/2009	x	6A3	
42	7A3	Lê Hồng An Thuyền	06/11/2009	x	6A3	
43	7A3	Trần Ngọc Anh Thư	14/02/2009	x	6A3	
44	7A3	Trần Thanh Trúc	22/12/2009	x	6A3	
45	7A3	Hoàng Hoài Trung	29/10/2009		6A3	
46	7A3	Ngô Chơn Tuấn	15/07/2009		6A3	
47	7A3	Trần Đăng Tuấn	06/04/2009		6A3	
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0907947306

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A4 - GVCN: ĐỖ PHƯƠNG THÀNH

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A4	Nguyễn Ngọc Thiên An	11/06/2009	x	6A4	
2	7A4	Đậu Vũ Trần Anh	03/06/2009		6A4	
3	7A4	Nguyễn Hoàng Phương Anh	20/10/2009	x	6A4	
4	7A4	Tô Gia Bảo	02/11/2009		6A10	
5	7A4	Vô Nhân Bảo	11/10/2009		6A4	
6	7A4	Nguyễn Ngọc Hồng Châu	25/09/2009	x	6A4	
7	7A4	Nguyễn Lại Hân Di	27/07/2009	x	6A4	
8	7A4	Nguyễn Đào Trung Dũng	29/11/2009		6A4	
9	7A4	Nguyễn Ngọc Hà	06/03/2009	x	6A4	
10	7A4	Bùi Gia Hân	03/09/2009	x	6A4	
11	7A4	Thái Bá Anh Huy	17/05/2009		6A4	
12	7A4	Thái Huy Khang	25/06/2009		6A10	
13	7A4	Lương Thị Thoai Khanh	23/08/2009	x	6A4	
14	7A4	Nguyễn Đình Khôi	16/04/2009		6A4	
15	7A4	Phạm Tuấn Kiệt	12/08/2009		6A4	
16	7A4	Võ Anh Kiệt	15/05/2009		6A4	
17	7A4	Ngô Nhã Kỳ	05/06/2009	x	6A11	
18	7A4	Đặng Trần Thảo Linh	07/03/2009	x	6A4	
19	7A4	Quách Minh Long	27/06/2009		6A8	
20	7A4	Huỳnh Quốc Minh	17/06/2009		6A10	
21	7A4	Vũ Quang Minh	17/07/2009		6A4	
22	7A4	Nguyễn Lý Lan My	01/04/2009	x	6A4	
23	7A4	Trần Đình Hải My	07/05/2009	x	6A4	
24	7A4	Nguyễn Trương Thiên Nam	21/05/2009		6A4	
25	7A4	Vũ Đăng Nam	14/07/2009		6A4	
26	7A4	Phan Thanh Nghị	09/12/2009		6A4	
27	7A4	Phạm Khánh Ngọc	09/05/2009	x	6A4	
28	7A4	Lâm Nguyên Phát	09/05/2009		6A4	
29	7A4	Nguyễn Minh Phúc	19/05/2009		6A4	
30	7A4	Nguyễn Minh Quang	09/09/2009		6A4	
31	7A4	Trần Lê Minh Quân	29/07/2009		6A4	
32	7A4	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	14/05/2009	x	6A4	
33	7A4	Đinh Hoàng Ngọc Thảo	27/12/2009	x	6A4	
34	7A4	Nguyễn Phương Thảo	25/04/2009	x	6A4	
35	7A4	Nguyễn Thị Phương Thùy	09/09/2009	x	6A4	
36	7A4	Ngô Thủy Tiên	04/12/2009	x	6A4	
37	7A4	Lê Minh Trí	12/10/2009		6A4	
38	7A4	Trần Thanh Trường	20/03/2009		6A4	
39	7A4	Lại Huỳnh Anh Tuấn	20/05/2009			
40	7A4	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	15/01/2009	x	6A4	
41	7A4	Tạ Quang Vũ	30/04/2009		6A4	
42	7A4	Đoàn Phương Vy	15/08/2009	x	6A4	
43	7A4	Phan Nhật Vy	01/05/2009	x	6A4	
44	7A4	Nguyễn Hoàng Yến Xuân	24/12/2009	x	6A4	
45	7A4	Lê Ngọc Minh Yến	23/04/2009	x	6A4	
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0857173910

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A5 - GVCN: TÔNG THỊ HẠNH

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A5	Nguyễn Ngọc Khánh An	02/05/2009	x	6A5	
2	7A5	Đỗ Quốc Anh	08/09/2009		6A5	
3	7A5	Lê Minh Anh	02/12/2009	x	6A5	
4	7A5	Lê Vũ Đức Anh	15/09/2009		6A5	
5	7A5	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	22/05/2009	x	6A5	
6	7A5	Nguyễn Võ Duy Anh	22/10/2009		6A5	
7	7A5	Phạm Nguyễn Linh Chi	05/09/2009	x	6A5	
8	7A5	Nguyễn Minh Chiến	23/09/2009		6A5	
9	7A5	Bùi Nguyễn Hồng Giang	03/04/2009	x	6A5	
10	7A5	Ngô Trọng Hiếu	28/10/2009		6A7	
11	7A5	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	01/06/2009	x	6A5	
12	7A5	Trần Hoàng Thiên Hương	16/03/2009		6A10	
13	7A5	Lê Hoàng Nhật Kha	22/04/2009		6A5	
14	7A5	Phạm Văn Khanh	15/04/2009	x	6A5	
15	7A5	Phạm Anh Khoa	15/04/2009		6A5	
16	7A5	Nguyễn Minh Khôi	05/11/2009		6A5	
17	7A5	Nguyễn Tuấn Kiệt	30/04/2009		6A5	
18	7A5	Dương Thị Trúc Linh	22/10/2009	x	6A5	
19	7A5	Lê Hoàng Mạnh	26/09/2009		6A5	
20	7A5	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	24/12/2009		6A5	
21	7A5	Trần Bảo Minh	01/01/2009		6A5	
22	7A5	Phạm Ngọc Bảo Nghi	24/04/2009	x	6A11	
23	7A5	Văn Bảo Nghi	08/06/2009	x	6A11	
24	7A5	Hồ Thiện Nhân	03/12/2009		6A5	
25	7A5	Nguyễn Thành Nhân	30/04/2009		6A8	
26	7A5	Điền Hà Bảo Nhi	04/01/2009	x	6A5	
27	7A5	Đinh Phương Nhi	05/02/2009	x	6A7	
28	7A5	Đoàn Ngọc An Nhiên	19/01/2009	x	6A5	
29	7A5	Vũ Hoàng Nam Phương	20/01/2009	x	6A5	
30	7A5	Cao Trọng Tấn	18/08/2009		6A5	
31	7A5	Phạm Thanh Thảo	12/03/2009	x	6A7	
32	7A5	Nguyễn Vũ Long Thắng	15/01/2009		6A5	
33	7A5	Nguyễn Hoàng Minh Thư	04/06/2009	x	6A5	
34	7A5	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	12/02/2009	x	6A5	
35	7A5	Phạm Minh Triết	21/04/2009		6A5	
36	7A5	Ngô Kim Trúc	03/04/2009	x	6A5	
37	7A5	Trần Nhã Thanh Trúc	03/03/2009	x	6A9	
38	7A5	Nguyễn Thành Trung	30/04/2009		6A8	
39	7A5	Hồ Sơn Tùng	05/04/2009		6A5	
40	7A5	Nguyễn Ngọc Cát Tường	13/04/2009	x	6A5	
41	7A5	Đỗ Phương Vi	25/07/2009	x	6A5	
42	7A5	Đoàn Đức Vinh	18/02/2009		6A5	
43	7A5	Lý Tường Vy	17/03/2009	x	6A5	
44	7A5	Vũ Phương Vy	08/01/2009	x	6A5	
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0906251297

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A6 - GVCN: NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A6	Lê Hoàng Gia An	19/08/2009	x	6A6	
2	7A6	Dương Ngọc Anh	10/03/2009	x	6A6	
3	7A6	Nguyễn Đức Anh	09/02/2009		6A6	
4	7A6	Trương Ngọc Ánh	13/09/2009	x	6A6	
5	7A6	Trần Gia Bình	11/03/2009		6A6	
6	7A6	Nguyễn Tiến Danh	06-11-2009		6A6	
7	7A6	Phạm Khánh Duy	20/11/2009		6A6	
8	7A6	Nguyễn Thành Đạt	01/01/2009		6A6	
9	7A6	Đoàn Nguyễn Bảo Hân	22/10/2009	x	6A6	
10	7A6	Nguyễn Duy Hoàng	08-01-2009		6A6	
11	7A6	Đặng Ngô Minh Huy	19-05-2009		6A6	
12	7A6	Phan Nhật Huy	25/10/2009		6A6	
13	7A6	Võ Hoàng Huy	06-10-2009		6A6	
14	7A6	Võ Huỳnh Tuấn Khang	07/09/2009		6A6	
15	7A6	Nguyễn Tất Đăng Khoa	27-02-2009		6A6	
16	7A6	Nguyễn Phạm Anh Khôi	27/10/2009		6A6	
17	7A6	Nguyễn Nhã Kỳ	09/04/2009	x	6A6	
18	7A6	Lê Trần Khánh Linh	27-02-2009	x	6A6	
19	7A6	Vũ Khánh Linh	07/11/2009	x	6A6	
20	7A6	Huỳnh Nhật Mai	14/08/2009	x	6A6	
21	7A6	Phạm Hoàng Minh	21/05/2009		6A6	
22	7A6	Trần Nhật My	25/06/2009	x	6A6	
23	7A6	Trần Kim Bảo Nghi	23/02/2009	x	6A6	
24	7A6	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	25/10/2009	x	6A6	
25	7A6	Nguyễn Hoàng Nguyên	28/09/2009		6A6	
26	7A6	Vũ Thiện Nhân	19/09/2009		6A6	
27	7A6	Trần Thanh Trúc Nhi	15/11/2009	x	6A6	
28	7A6	Lê Nguyễn Gia Phát	07/05/2009		6A6	
29	7A6	Trần Hữu Phúc	10/08/2009		6A6	
30	7A6	Nguyễn Khánh Phương	27/03/2009	x	6A6	
31	7A6	Trần Đại Minh Quân	30/09/2009		6A6	
32	7A6	Nguyễn Tấn Thành Tài	17-06-2009		6A6	
33	7A6	Trần Xuân Quốc Thái	30/10/2009		6A6	
34	7A6	Đào Ngọc Trang Thanh	25/07/2009	x	6A6	
35	7A6	Trương Ngọc Phương Thảo	17/01/2009	x	6A6	
36	7A6	Phạm Nguyễn Minh Thông	11/01/2009		6A6	
37	7A6	Võ Nguyễn Trung Tín	10-02-2009		6A6	
38	7A6	Võ Tiến Toàn	07/07/2009		6A6	
39	7A6	Nguyễn Đức Trí	01/10/2009		6A6	
40	7A6	Bùi Khánh Vân	24-06-2009	x	6A6	
41	7A6	Liu Hương Vy	10/11/2009	x	6A6	
42	7A6	Võ Ngọc Như Ý	15/08/2009	x	6A6	
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0394281226

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A7 - GVCN: TRẦN THANH NGÀ

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A7	Lê Phúc An	19/12/2009		6A7	
2	7A7	Lâm Võ Lan Anh	01/09/2009	x	6A7	
3	7A7	Vương Trần Ngọc Ánh	23/04/2009	x	6A7	
4	7A7	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	24/12/2009	x	6A7	
5	7A7	Nguyễn Anh Tâm Đức	12/09/2009		6A7	
6	7A7	Nguyễn Hương Giang	10/09/2009	x	6A7	
7	7A7	Phạm Nhựt Hào	11/02/2009		6A7	
8	7A7	Huỳnh Khánh Hân	07/04/2009	x	6A7	
9	7A7	Lê Minh Hiếu	15/12/2009		6A7	
10	7A7	Nguyễn Minh Hoàng	19/06/2009		6A7	
11	7A7	Đỗ Lê Minh Huy	16/01/2009		6A7	
12	7A7	Cao Tuấn Hưng	16/01/2009		6A7	
13	7A7	Lê Tiến Hưng	16/04/2009		6A7	
14	7A7	Trần Kinh Kha	24/10/2009		6A7	
15	7A7	Trần Nguyễn Hoàng Khanh	18/03/2009		6A7	
16	7A7	Võ Đăng Khoa	13/09/2009		6A7	
17	7A7	Nguyễn Tạ Bảo Kỳ	24/06/2009	x	6A7	
18	7A7	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	05/03/2009	x	6A7	
19	7A7	Bùi Tô Minh Long	12/06/2009		6A7	
20	7A7	Nguyễn Quỳnh Mai	08/10/2009	x	6A7	
21	7A7	Võ Tấn Minh	18/06/2009		6A7	
22	7A7	Văn Thị Tường My	17/01/2009	x	6A7	
23	7A7	Đinh Trọng Nghĩa	05/09/2009		6A7	
24	7A7	Tô Minh Ngọc	22/03/2009	x	6A4	
25	7A7	Nguyễn Khôi Nguyên	23/10/2009		6A7	
26	7A7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/05/2009	x	6A7	
27	7A7	Nguyễn Vũ Hoàng Phát	07/08/2009		6A7	
28	7A7	Hồ Nguyễn Thảo Phương	29/07/2009	x	6A7	
29	7A7	Hoàng Minh Quốc	20/11/2009		6A7	
30	7A7	Nguyễn Phú Tài	23/10/2009		6A7	
31	7A7	Đỗ Hữu Minh Thiên	03/12/2008		6A7	
32	7A7	Đỗ Ngọc Anh Thư	18/09/2009	x	6A5	
33	7A7	Già Võ Anh Thư	18/03/2009	x	6A7	
34	7A7	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	02/08/2009	x	6A7	
35	7A7	Phạm Thị Bảo Trâm	11/12/2009	x	6A7	
36	7A7	Nguyễn Xuân Trí	13/10/2009		6A7	
37	7A7	Bùi Trần Minh Triều	04/11/2009		6A7	
38	7A7	Hứa Kiến Tuấn	21/02/2009		6A7	
39	7A7	Nguyễn Hữu Vinh	30/05/2009		6A7	
40	7A7	Nguyễn Ngọc Tường Vy	14/08/2009	x	6A5	
41	7A7	Phạm Lê Tường Vy	05/03/2009	x	6A7	
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0975238540

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A8 - GVCN: TRẦN THỊ KIM THOA

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A8	Nguyễn Mai Thiên An	08/02/2009	x	6A8	
2	7A8	Mai Ngọc Bảo Anh	01/11/2009	x	6A8	
3	7A8	Nguyễn Trần Phương Anh	09/08/2009	x	6A8	
4	7A8	Nguyễn Lê Gia Bảo	05/01/2009		6A8	
5	7A8	Trần Ngọc Minh Châu	02/04/2009	x	6A8	
6	7A8	Phạm Minh Đức	21/01/2009		6A8	
7	7A8	Phan Hoàng Hà	19/11/2009	x	6A8	
8	7A8	Nguyễn Đoàn Thu Hằng	09/08/2009	x	6A5	
9	7A8	Lương Gia Hân	22/07/2009	x	6A8	
10	7A8	Trần Hoàng Hiệp	31/05/2009		6A6	
11	7A8	Lê Minh Hoàng	25/12/2009		6A8	
12	7A8	Trần Nhật Hoàng	09/10/2009		6A8	
13	7A8	Trịnh Công Huân	08/07/2009		6A6	
14	7A8	Huỳnh Gia Huy	16/12/2009		6A8	
15	7A8	Nguyễn Võ Đông Huy	02/02/2009		6A8	
16	7A8	Nguyễn Đăng Khang	30/04/2009		6A8	
17	7A8	Đoàn Ngọc Ý Khánh	02/06/2009	x	6A8	
18	7A8	Đinh Hoàn Khôi	16/11/2009		6A8	
19	7A8	Lê Quang Đăng Khôi	14/12/2009		6A4	
20	7A8	Đỗ Dương Duy Khương	20/09/2009		6A8	
21	7A8	Chu Gia Lạc	14/09/2009		6A8	
22	7A8	Nguyễn Phạm Khánh Linh	04/08/2009	x	6A8	
23	7A8	Trần Gia Long	14/11/2009		6A8	
24	7A8	Phạm Vũ Hoàng Mai	30/08/2009	x	6A8	
25	7A8	Nguyễn Đặng Ý My	06/07/2009	x	6A8	
26	7A8	Trần Nguyễn Quốc Nam	28/03/2009		6A8	
27	7A8	Phan Trần Bảo Ngọc	25/08/2009	x	6A8	
28	7A8	Trần Thiện Nhân	16/11/2009		6A8	
29	7A8	Đỗ Đăng Thảo Nhi	16/03/2009	x	6A8	
30	7A8	Lý Chấn Phong	09/06/2009		6A8	
31	7A8	Bùi Nguyễn Duy Thanh	02/04/2009		6A8	
32	7A8	Trần Hải Thiên	04/11/2009		6A8	
33	7A8	Trần Cát Nhã Thư	16/06/2009	x	6A8	
34	7A8	Lê Ngọc Bảo Trân	15/10/2009	x	6A8	
35	7A8	Phạm Ngọc Bảo Trân	03-12-2009	x	6A8	
36	7A8	Đỗ Nguyễn Minh Trực	20/10/2009		6A8	
37	7A8	Nguyễn Công Vinh	28/01/2009		6A8	
38	7A8	Trương Phú Vinh	06/11/2009		6A8	
39	7A8	Vũ Ngọc Khánh Vinh	23/09/2009		6A8	
40	7A8	Nguyễn Ngọc Tường Vy	14/10/2009	x	6A4	
41	7A8	Phan Thanh Tường Vy	01/01/2009	x	6A8	
42	7A8	Lê Hoàng Yến	05/05/2009	x	6A8	
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0355703770

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A9 - GVCN: HOÀNG THỊ MINH NHÀN

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A9	Vũ Trần An An	04/01/2009	x	6A9	
2	7A9	Ngô Hoàng Anh	17/06/2009		6A9	
3	7A9	Phạm Quỳnh Anh	15/05/2009	x	6A9	
4	7A9	Mai Gia Bảo	12-12-2009		6A9	
5	7A9	Phạm Quốc Bảo	29/08/2009		6A9	
6	7A9	Dương Minh Chi	12/09/2009	x	6A9	
7	7A9	Phạm Minh Dũng	03/09/2009		6A9	
8	7A9	Lê Ngân Long Hải	11/08/2009		6A9	
9	7A9	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	05/09/2009	x	6A9	
10	7A9	Nguyễn Ngọc Hiếu	29/09/2009	x	6A9	
11	7A9	Trần Thái Hòa	05-03-2009		6A9	
12	7A9	Hạ Duy Hoàn	07/01/2009		6A9	
13	7A9	Trần Việt Hoàng	11/10/2009		6A9	
14	7A9	Nguyễn Anh Huy	20/10/2009		6A9	
15	7A9	Phạm Nguyễn Quỳnh Hương	30/01/2009	x	6A9	
16	7A9	Nguyễn Hoàng Nam Khang	03/08/2009		6A9	
17	7A9	Nguyễn Bình Khiêm	31/10/2009		6A9	
18	7A9	Lê Đăng Khôi	08-08-2009		6A9	
19	7A9	Nguyễn Bá Kiên	31/10/2009		6A9	
20	7A9	Lê Nữ Yên Lam	07/04/2009	x	6A9	
21	7A9	Phùng Đào Khánh Linh	28/10/2009	x	6A9	
22	7A9	Nguyễn Ngọc Luận	25/09/2009		6A9	
23	7A9	Trần Nguyễn Ngọc Mai	13-04-2009	x	6A9	
24	7A9	Nguyễn Lưu Hải My	27/09/2009	x	6A9	
25	7A9	Vũ Ngọc Nam	18/01/2009		6A9	
26	7A9	Đào Thái Ngọc	07/04/2009		6A9	
27	7A9	Đặng Hoàng Nguyên	16/10/2009		6A9	
28	7A9	Phùng Trung Nguyên	23-09-2009		6A9	
29	7A9	Lê Ngọc Bảo Nhi	18-05-2009	x	6A9	
30	7A9	Trần Thị Cẩm Nhung	20/09/2009	x	6A9	
31	7A9	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	19/04/2009	x	6A9	
32	7A9	Văn Phú Quý	07/01/2009		6A9	
33	7A9	Lê Thị Mỹ Tâm	12/11/2009	x	6A9	
34	7A9	Phùng Quang Thanh	14/10/2009		6A9	
35	7A9	Đồng Trọng Thiện	26/08/2009		6A9	
36	7A9	Trần Minh Thúc	16/02/2009		6A9	
37	7A9	Nguyễn Khánh Trân	25/02/2009	x	6A9	
38	7A9	Hoàng Anh Trường	05-11-2009		6A9	
39	7A9	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	17/10/2009	x	6A6	
40	7A9	Nguyễn Hà Vũ	19-06-2009		6A9	
41	7A9	Cao Như Ý	06/11/2009	x	6A9	
42	7A9	Nguyễn Hoàng Yến	07/03/2009	x	6A9	
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0962271304

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A10 - GVCN: DƯƠNG THỊ VÂN

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A10	Ngô Phương Anh	06/05/2009	x	6A10	
2	7A10	Phan Ngô Tuấn Anh	01/02/2009		6A10	
3	7A10	Tổng Duy Anh	19/02/2009		6A5	
4	7A10	Vô Mai Anh	19/08/2009	x	6A10	
5	7A10	Phan Tạ Hồng Ân	07/07/2009	x	6A10	
6	7A10	Đỗ Đức Cường	15/09/2009		6A10	
7	7A10	Hồ Đàm Hữu Duy	13/06/2009		6A10	
8	7A10	Nguyễn Thị Diễm Hằng	08/05/2009	x	6A10	
9	7A10	Lư Gia Hân	13/11/2009	x	6A5	
10	7A10	Đinh Xuân Hoàng	27/05/2009		6A10	
11	7A10	Vũ Huy Hoàng	05/02/2009		6A10	
12	7A10	Nguyễn Trần Gia Huy	20/03/2009		6A10	
13	7A10	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	23/10/2009		6A10	
14	7A10	Lý Phúc Nguyên Khôi	11/01/2009		6A10	
15	7A10	Vô Tuấn Kiệt	29/08/2009		6A10	
16	7A10	Trần Gia Linh	23/10/2009		6A10	
17	7A10	Phạm Đăng Luật	22/07/2009		6A10	
18	7A10	Nguyễn Cao Minh	20/09/2009		6A10	
19	7A10	Nguyễn Ngọc Hà My	28/10/2009	x	6A10	
20	7A10	Lê Thảo Ngân	25/01/2009	x	6A10	
21	7A10	Hoàng Thy Bảo Ngọc	04/11/2009	x	6A4	
22	7A10	Hồ Thị Kim Ngọc	06/10/2009	x	6A10	
23	7A10	Hoàng Minh Nguyên	11/08/2009		6A10	
24	7A10	Hồ Nguyễn	19/05/2009		6A10	
25	7A10	Hồ Nguyễn	23/08/2009	x	6A10	
26	7A10	Nguyễn Bảo Nhi	03/08/2009	x	6A10	
27	7A10	Lê Phan	09/11/2009		6A10	
28	7A10	Lê Viết Mỹ Phúc	19/06/2009	x	6A10	
29	7A10	Huỳnh Văn Đông Quân	01/07/2009		6A10	
30	7A10	Nguyễn Trần Thị Thanh Tâm	22/03/2009	x	6A10	
31	7A10	Đinh Công Thái	02/05/2009		6A10	
32	7A10	Lê Phúc Thành	14/11/2009		6A10	
33	7A10	Huỳnh Ngọc Thịnh	28/11/2009		6A10	
34	7A10	Ngô Hiền Tích	03/02/2009		6A10	
35	7A10	Trần Ngọc Bảo Trân	30/11/2009	x	6A10	
36	7A10	Đinh Công Trí	11/05/2009		6A10	
37	7A10	Đinh Hoàng Tú	27/07/2009		6A10	
38	7A10	Mai Hoàng Tú	04/02/2009		6A5	
39	7A10	Châu Hải Vân	12/07/2009	x	6A10	
40	7A10	Bùi Ngọc Tường Vy	09/06/2009	x	6A10	
41	7A10	Huỳnh Nguyễn Như Ý	03/01/2009		6A10	
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0398315580

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP: 7A11 - GVCN: BÙI THỊ HẠNH

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A11	Lê Thế An	18/10/2009		6A5	
2	7A11	Bùi Ngọc Minh Anh	23/03/2009	x	6A11	
3	7A11	Hồ Quỳnh Anh	25/09/2009	x	6A11	
4	7A11	Nguyễn Đoàn Minh Anh	12/01/2009	x	6A11	
5	7A11	Phạm Nguyễn Hùng Anh	27/10/2009		6A4	
6	7A11	Trịnh Nam Anh	31/08/2009	x	6A11	
7	7A11	Trần Gia Bảo	28/02/2009		6A11	
8	7A11	Nguyễn Đức Duy	08/03/2009		6A11	
9	7A11	Vũ Hải Đăng	26/09/2009		6A11	
10	7A11	Phạm Huỳnh Trung Hải	19/11/2009		6A11	
11	7A11	Ngô Huy Hoàng	01/09/2009		6A11	
12	7A11	Đỗ Thái Học	10/01/2009		6A11	
13	7A11	Bùi Khang Huy	06/03/2009		6A11	
14	7A11	Phạm Trần Nhật Huy	11/04/2009		6A11	
15	7A11	Trần Trọng Minh Khang	02/05/2009		6A11	
16	7A11	Nguyễn Minh Khoa	01/09/2009		6A11	
17	7A11	Nguyễn Hồ Anh Khôi	06/11/2009		6A11	
18	7A11	Trương Nguyễn Anh Kiệt	08/04/2009		6A11	
19	7A11	Nguyễn Ngọc Ánh Kim	16/07/2009	x	6A11	
20	7A11	Phạm Trúc Lâm	26/04/2009	x	6A11	
21	7A11	Trần Ngọc Yến Linh	30/04/2009	x	6A11	
22	7A11	Mai Trần Lê Minh	06/12/2009		6A11	
23	7A11	Nguyễn Trần Diễm My	28/02/2009	x	6A11	
24	7A11	Hồ Bảo Ngọc	21/03/2009	x	6A11	
25	7A11	Lê Đặng Thảo Nguyên	10/12/2009	x	6A11	
26	7A11	Lâm Thanh Trúc Nguyễn	07/12/2009	x	6A11	
27	7A11	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	27/01/2009	x	6A11	
28	7A11	Cao Đức Phát	18/07/2009		6A11	
29	7A11	Trần Ngọc Phong	19/01/2009		6A5	
30	7A11	Nguyễn Thiên Phú	20/04/2009		6A11	
31	7A11	Nguyễn Hoàng Phúc	16/03/2009		6A11	
32	7A11	Lê Hoàng Quân	15/01/2009		6A11	
33	7A11	Châu Văn Đô Rin	28/02/2009		6A11	
34	7A11	Phạm Thanh Tân	28/08/2009		6A11	
35	7A11	Trần Bảo Thái	14/09/2008		6A11	
36	7A11	Huỳnh Phạm Thanh Thảo	14/11/2009	x	6A11	
37	7A11	Nguyễn Trung Tín	28/06/2009		6A11	
38	7A11	Phạm Phương Trang	11/12/2009	x	6A11	
39	7A11	Nguyễn Gia Tú	08/10/2009		6A11	
40	7A11	Vũ Ngọc Mỹ Uyên	03/08/2009	x	6A11	
41	7A11	Đinh Ngọc Phương Vy	30/01/2009	x	6A11	
42	7A11	Quản Vũ Như Ý	27/10/2009	x	6A11	
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0392771687

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 7A12 - GVCN: NGUYỄN NGỌC LAN ANH - TÍCH HỢP

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP NĂM TRƯỚC	GHI CHÚ
1	7A12	Ngô Ý An	29/04/2009	x	6A12	
2	7A12	Đông Minh Anh	22/06/2009	x	6A12	
3	7A12	Nguyễn Cảnh Anh	31/07/2009		6A12	
4	7A12	Nguyễn Hữu Minh Anh	28/06/2009	x	6A12	
5	7A12	Lưu Đỗ Hoàng Bảo	06/08/2009		6A12	
6	7A12	Nguyễn Gia Bảo	16/11/2009		6A12	
7	7A12	Nguyễn Minh Châu	16/09/2009	x	6A12	
8	7A12	Võ Khánh Nguyên Chi	23/02/2009	x	6A12	
9	7A12	Bùi Linh Đan	20/09/2009	x	6A12	
10	7A12	Lê Đình Tiến Đức	18/05/2009		6A12	
11	7A12	Nguyễn Ngọc Hà	07/01/2009	x	6A12	
12	7A12	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	15/07/2009	x	6A12	
13	7A12	Huỳnh Ngọc Gia Hân	22/09/2009	x	6A12	
14	7A12	Lee Nguyễn Sung Hun	08/10/2009		6A12	
15	7A12	Lê Vũ Mai Khanh	11/11/2009	x	6A12	
16	7A12	Nguyễn An Khánh	02/07/2009		6A12	
17	7A12	Phùng Chí Kiên	17/12/2009		6A12	
18	7A12	Lương Anh Kiệt	12/08/2009		6A12	
19	7A12	Nguyễn Tùng Lâm	01/12/2009		6A12	
20	7A12	Phạm Mỹ Linh	25/10/2009	x	6A12	
21	7A12	Huỳnh Ngọc Phương Mai	04/09/2009	x	6A12	
22	7A12	Nguyễn Quỳnh Mai	17/11/2009	x	6A12	
23	7A12	Nguyễn Lê Tuấn Minh	13/05/2009		6A12	
24	7A12	Nguyễn Phan Thụy Minh	08/09/2009	x	6A12	
25	7A12	Bùi Hoàng Khánh Ngọc	22/09/2009	x	6A12	
26	7A12	Lê Minh Ngọc	10/11/2009	x	6A12	
27	7A12	Nguyễn Sỹ Hoàng Phú	17/06/2009		6A12	
28	7A12	Trần Hồ Anh Phú	10/09/2009		6A12	
29	7A12	Lê Minh Phương	29/07/2009	x	6A12	
30	7A12	Hà Mạnh Hoàng Sơn	29/10/2009		6A12	
31	7A12	Lê Trần Minh Trí	22/05/2009		6A12	
32	7A12	Nguyễn Hữu Kiến Văn	25/07/2009		6A12	
33	7A12	Nguyễn Ngọc Như Ý	09/04/2009	x	6A12	
34						
35						
36						
37						
38						
39						
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						

Ghi chú: Số điện thoại GVCN: 0935191168